SAI LỆCH XÁC MINH CÔNG BỐ SCOPUS VÀ RỦI RO CHI SAI KINH PHÍ NGHIÊN CỨU: HÀM Ý ĐỐI VỚI KIỂM SOÁT NỘI BỘ

PGS.TS. Đặng Xuân Thọ* - ThS. Đào Thị Minh**

Trong bối cảnh công bố Scopus được sử dụng làm căn cứ xét thưởng và phân bổ kinh phí nghiên cứu, việc xác minh chính xác tình trạng chỉ mục ở cấp độ bài báo có ý nghĩa quan trọng đối với kiểm soát kinh phí. Nghiên cứu này đánh giá rủi ro chi sai do sai lệch xác minh Scopus và đề xuất mô hình kiểm soát nội bộ theo hướng cấp độ bài báo. Dựa trên hai bộ dữ liệu độc lập, nghiên cứu xây dựng và kiểm định công cụ xác minh, sau đó áp dụng cho 145 hồ sơ đề nghị khen thưởng năm 2025 tại một trường đại học. Kết quả cho thấy 24,13% bài thuộc nhóm rủi ro, với kinh phí tiềm ẩn có nguy cơ chi sai khoảng 465 triệu đồng. Nghiên cứu khuyến nghị tích hợp xác minh cấp độ bài báo vào quy trình kiểm soát trước khi chi.

• Từ khóa: *scopus; tạp chí giả mạo; ngừng lập chỉ mục; kiểm soát nội bộ; quản trị tài chính nghiên cứu.*

As Scopus-indexed publications are widely used as a basis for research incentives and funding allocation, accurate cấp độ bài báo verification is essential for effective budget control. This study assesses the risk of fund misallocation resulting from inaccurate Scopus verification and proposes an internal control model at the article level. Based on two independent Dữ liệus, the study develops and validates a verification tool and applies it to 145 reward applications submitted in 2025 at a Vietnamese university. The results show that 24.13% of the articles fall into the risk category, with a potential misallocated budget of approximately VND 465 million. The study recommends integrating cấp độ bài báo verification into pre-disbursement control procedures to enhance transparency and financial governance.

• Key words: *scopus; falsified journals; coverage discontinued; internal control; research finance management.*

Ngày nhận bài: 25/3/2026
Ngày gửi phản biện: 26/4/2026
Ngày duyệt đăng: 13/5/2026
DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i313.41

1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây, công bố quốc tế thuộc cơ sở dữ liệu Scopus đã trở thành tiêu chí quan trọng trong đánh giá hoạt động nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam. Số lượng bài báo được lập chỉ mục thường được sử dụng làm căn cứ xét thi đua, bổ nhiệm và phân bổ kinh phí nghiên cứu, phản ánh xu hướng chuẩn hóa theo chuẩn mực học thuật quốc tế (Mongeon và Paul-Hus, 2016). Do đó, Scopus không chỉ là công cụ đánh giá học thuật mà còn tác động trực tiếp đến các quyết định tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Tuy nhiên, việc sử dụng Scopus như một chỉ số định lượng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Sự xuất hiện của các website giả mạo làm gia tăng nguy cơ sai lệch thông tin; các website này sao chép tên gọi và giao diện tạp chí chính thống nhằm thu phí công bố trái phép (Cortegiani và cộng sự, 2020). Bên cạnh đó, hiện tượng "ngừng lập chỉ mục" khiến một số bài báo xuất bản trong giai đoạn chuyển tiếp không còn được lập chỉ mục, dù tạp chí từng thuộc Scopus. Macháček và Srholec (2022) cho rằng trong giai đoạn cuối trước khi bị loại, một số tạp chí có xu hướng gia tăng số lượng bài đăng, làm tăng nguy cơ khai báo sai tình trạng chỉ mục.

Một vấn đề khác là sự nhầm lẫn giữa xác minh ở cấp độ tạp chí và cấp độ bài báo. Việc một tạp chí từng được chỉ mục không bảo đảm mọi bài báo đều được lập chỉ mục tại thời điểm xét duyệt. Harzing và Alakangas (2016) chỉ ra sự khác biệt về phạm vi bao phủ giữa các cơ sở dữ liệu, cho thấy cần thực hiện xác minh ở cấp độ bài báo thông qua DOI, metadata và thời gian bao phủ cụ thể.

Từ góc độ quản trị tài chính công, sai lệch trong xác minh công bố có thể dẫn đến chi sai kinh phí và làm suy giảm tính minh bạch. Thực tiễn rà soát hồ sơ xét thưởng năm 2025 cho thấy tồn tại tỷ lệ đáng kể bài thuộc nhóm rủi ro, với kinh phí tiềm ẩn có nguy cơ chi sai lên tới hàng trăm triệu đồng. Mặc dù các nghiên cứu trước chủ yếu tập trung vào khía cạnh học thuật của hiện tượng tạp chí giả mạo và chất lượng cơ sở dữ liệu (Cortegiani và cộng sự, 2020; Macháček và Srholec, 2022), góc độ quản trị

** Học viện Chính sách và Phát triển; Tác giả liên hệ, email: thodx@apd.edu.vn*
*** Cao đẳng Sư phạm Thái Bình; email: daothiminhtb@gmail.com*

tài chính và kiểm soát nội bộ tại Việt Nam còn ít được phân tích. Nghiên cứu này nhằm lấp khoảng trống đó thông qua phát triển công cụ xác minh cấp độ bài báo và đánh giá tác động tài chính của sai lệch xác minh trong quy trình xét thưởng.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết

Scopus là một trong những cơ sở dữ liệu trích dẫn lớn nhất thế giới và được sử dụng rộng rãi trong đánh giá năng lực nghiên cứu ở nhiều cấp độ. Phạm vi bao phủ của Scopus ảnh hưởng trực tiếp đến đo lường năng suất khoa học và phân bổ nguồn lực nghiên cứu (Mongeon và Paul-Hus, 2016). Tại Việt Nam, số lượng công bố Scopus gia tăng mạnh trong hai thập kỷ gần đây (Manh, 2015), và nhiều cơ sở giáo dục đại học sử dụng bài báo Scopus làm căn cứ xét thi đua và chi thưởng. Các nghiên cứu thư mục học tiếp tục khai thác dữ liệu này để phân loại và đánh giá bài báo, cho thấy mức độ phụ thuộc ngày càng lớn vào cấu trúc dữ liệu Scopus (Álvarez-Llorente và cộng sự, 2024; Peña-Rocha và cộng sự, 2025).

Tuy nhiên, việc duy trì chất lượng danh mục tạp chí là một quá trình liên tục. Theo Scopus Content Coverage Guide (Elsevier, 2023), cơ sở dữ liệu có thể ngừng lập chỉ mục đối với các tạp chí không đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng. Cortegiani và cộng sự (2020) chỉ ra rằng các tạp chí bị loại khỏi Scopus vẫn có thể duy trì chỉ số trích dẫn trong một thời gian, gây nhầm lẫn giữa "tạp chí từng được chỉ mục" và "bài báo được chỉ mục tại thời điểm xét duyệt". Đồng thời, các nghiên cứu về xuất bản săn mồi cho thấy sự tồn tại của các tạp chí chất lượng thấp hoặc thiếu minh bạch trong hệ sinh thái Scopus (Macháček và Srholec, 2022; Marina và Sterligov, 2021; Moed và cộng sự, 2022).

Sự khác biệt về phạm vi bao phủ giữa các cơ sở dữ liệu như Google Scholar, Scopus và Web of Science càng làm phức tạp vấn đề xác minh (Harzing và Alakangas, 2016). Do đó, việc chỉ kiểm tra ở cấp độ tạp chí là chưa đủ; các nghiên cứu gần đây cho thấy cách tiếp cận ở cấp độ bài báo có thể cải thiện độ chính xác phân loại (Álvarez-Llorente và cộng sự, 2024).

Từ góc độ quản trị tài chính công, việc sử dụng công bố Scopus làm căn cứ chi thưởng đòi hỏi kiểm soát nội bộ đối với thông tin đầu vào. Khi tình trạng chỉ mục không được xác minh đầy đủ, rủi ro chi sai kinh phí có thể phát sinh. Mặc dù nhiều nghiên cứu đã phân tích khía cạnh học thuật của Scopus và xuất bản săn mồi, khía cạnh quản trị tài chính và kiểm soát nội bộ ở cấp cơ sở đào tạo vẫn còn là khoảng trống cần được nghiên cứu bổ sung.

3. Phương pháp và công cụ xác minh

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo hướng nghiên cứu ứng dụng, kết hợp phân tích định lượng với đánh giá thực tiễn trong quản trị tài chính nghiên cứu. Mục tiêu trọng tâm là xây dựng công cụ xác minh tình trạng chỉ mục Scopus ở cấp độ bài báo và đánh giá vai trò của công cụ này trong việc giảm thiểu rủi ro chi sai kinh phí khi xét thưởng công bố khoa học.

Cách tiếp cận cấp độ bài báo được lựa chọn dựa trên các nghiên cứu cho thấy sự khác biệt đáng kể giữa xác minh ở cấp độ tạp chí và cấp độ bài báo (Harzing và Alakangas, 2016; Mongeon và Paul-Hus, 2016). Trong bối cảnh tạp chí có thể bị ngừng lập chỉ mục hoặc thay đổi trạng thái chỉ mục theo thời gian (Elsevier, 2023; Cortegiani và cộng sự, 2020), việc kiểm tra trực tiếp từng bài báo thông qua DOI, metadata và năm xuất bản là cần thiết để bảo đảm tính chính xác của quyết định quản trị.

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, quy trình được thiết kế gồm hai hợp phần dữ liệu độc lập: (i) dữ liệu thử nghiệm nhằm đánh giá độ chính xác của công cụ; và (ii) dữ liệu thực tế từ hồ sơ xét thưởng nhằm phân tích rủi ro tài chính và quản trị.

3.2. Dữ liệu nghiên cứu

(1) Bộ dữ liệu thử nghiệm (Dữ liệu A)

Bộ dữ liệu thứ nhất (Dữ liệu A) gồm 310 bài báo được xây dựng theo phương pháp chọn mẫu phân tầng có chủ đích, nhằm bảo đảm đại diện cho ba trạng thái xác minh phổ biến trong thực tiễn: bài được lập chỉ mục hợp lệ, bài đăng trên website giả mạo và bài không còn được lập chỉ mục do ngừng lập chỉ mục. Bộ dữ liệu này được tổng hợp từ danh mục các tạp chí chính thức và các trường hợp rủi ro đã được tác giả hệ thống hóa trước đó, hoàn toàn không phải là dữ liệu xét thưởng của đơn vị khảo sát. Dữ liệu A được sử dụng độc lập để đánh giá hiệu năng phân loại của công cụ xác minh.

Cấu trúc dữ liệu được thiết kế dựa trên các nhóm tạp chí, bao gồm:

- Nhóm tạp chí chính thức đang được lập chỉ mục: *Sciences of Conservation and Archaeology*, *YMER*, *Discover Artificial Intelligence* (150 bài - Được lập chỉ mục trong Scopus);

- Nhóm tạp chí có website giả mạo: *Sciences of Conservation and Archaeology-Fake*, *YMER-Fake* (100 bài - Tạp chí giả mạo);

- Nhóm tạp chí bị Scopus ngừng lập chỉ mục năm 2025: *International Journal of Innovative Research*

and Scientific Studies (được lập chỉ mục trong giai đoạn 2018-2024); *Journal of Information Systems Engineering and Management* (được lập chỉ mục trong giai đoạn 2019-2024) (60 bài - không được lập chỉ mục trong Scopus).

Danh mục website chính thức và website giả mạo được xác định rõ ràng thông qua đối chiếu domain, ví dụ:

- *Sciences of Conservation and Archaeology*: website chính thức http://www.wwbhkgkx.net/, website giả mạo https://sci-arch.org/;

- *YMER*: website chính thức https://ymer.bokorder.se/, website giả mạo https://ymerdigital.com/.

Bảng 1. Cấu trúc bộ dữ liệu thử nghiệm (Dữ liệu A)

Nhóm phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Được lập chỉ mục trong Scopus	150	48,39
Tạp chí giả mạo	100	32,26
Không được lập chỉ mục trong Scopus	60	19,35
Tổng cộng	**310**	**100**

Nguồn: Tổng hợp của tác giả.

Việc phân loại ban đầu được thực hiện thông qua tra cứu DOI, đối chiếu metadata và kiểm tra thời gian bao phủ theo hướng dẫn chính thức của Scopus (Elsevier, 2023). Các trường hợp website giả mạo được xác định dựa trên đối chiếu domain với website chính thức và các đặc điểm của xuất bản săn mồi (Macháček và Srholec, 2022; Marina và Sterligov, 2021). Bộ dữ liệu này phục vụ mục đích kiểm định độ chính xác phân loại của công cụ.

(2) Dữ liệu rà soát xét thưởng (Dữ liệu B)

Bộ dữ liệu thứ hai là danh mục các bài báo đề nghị khen thưởng công bố quốc tế năm 2025 của một trường đại học. Bộ dữ liệu này được sử dụng nhằm phân tích rủi ro quản trị và ước tính tác động tài chính thực tế, đồng thời được thiết kế hoàn toàn tách biệt với Dữ liệu A để bảo đảm tính độc lập giữa giai đoạn kiểm định công cụ và giai đoạn ứng dụng thực tiễn. Tổng số hồ sơ đề nghị khen thưởng tại đơn vị khảo sát là 145 bài, trong đó 35 bài được xác định thuộc nhóm rủi ro (chiếm 24,13%). Tỷ lệ này phản ánh mức độ đáng kể của rủi ro chi sai kinh phí nếu quy trình xác minh không được thực hiện ở cấp độ bài báo một cách đầy đủ và chuẩn hóa.

Việc áp dụng công cụ lên Dữ liệu B nhằm xác định các trường hợp:

- Bài đăng trên tạp chí bị ngừng lập chỉ mục;

- Bài không được lập chỉ mục tại thời điểm xét thưởng.

Sự phân tách hai bộ dữ liệu bảo đảm rằng kết quả đánh giá hiệu năng công cụ không bị trộn lẫn với phân tích rủi ro kinh phí thực tế.

3.3. Quy trình xác minh ở cấp độ bài báo

Trên cơ sở khác biệt giữa xác minh cấp độ tạp chí và cấp độ bài báo, nghiên cứu xây dựng quy trình xác minh gồm ba bước tuần tự:

Thứ nhất, kiểm tra tính hợp lệ của website thông qua đối chiếu domain với nguồn chính thức của tạp chí nhằm phát hiện website giả mạo.

Thứ hai, kiểm tra thời gian bao phủ của tạp chí theo hướng dẫn chính thức của Scopus để xác định bài báo có thuộc giai đoạn được lập chỉ mục hay không.

Thứ ba, đối chiếu DOI và metadata của bài báo trong cơ sở dữ liệu Scopus nhằm xác nhận tình trạng lập chỉ mục thực tế ở cấp độ bài báo.

Cách tiếp cận này bảo đảm quyết định quản trị dựa trên bằng chứng cụ thể, thay vì chỉ dựa trên việc tạp chí từng xuất hiện trong danh mục Scopus.

3.4. Thiết kế và triển khai công cụ xác minh

Trên cơ sở quy trình xác minh cấp độ bài báo đã xây dựng, nghiên cứu phát triển công cụ dưới dạng ứng dụng web cho phép người dùng nhập DOI hoặc thông tin bài báo để tự động thực hiện kiểm tra và trả kết quả phân loại theo hai trạng thái: *Được lập chỉ mục trong Scopus*, và *Không được lập chỉ mục trong Scopus*. Công cụ cảnh báo sớm và xác minh bài báo Scopus được triển khai tại địa chỉ: https://scopus-checker.streamlit.app/.

Trong phần thứ nhất (Dữ liệu A), công cụ được sử dụng để đánh giá độ chính xác và hiệu năng phân loại thông qua các chỉ số định lượng. Trong phần thứ hai (Dữ liệu B), công cụ được áp dụng vào hồ sơ xét thưởng thực tế nhằm nhận diện các trường hợp tiềm ẩn rủi ro chi sai kinh phí.

Từ góc độ kiểm soát nội bộ, công cụ đóng vai trò là một thủ tục kiểm tra trước khi chi, giúp chuẩn hóa thông tin đầu vào, giảm phụ thuộc vào thao tác thủ công và nâng cao tính minh bạch trong quyết định tài chính liên quan đến chi thưởng công bố quốc tế.

4. Kết quả nghiên cứu, tác động tài chính và rủi ro quản trị

4.1. Đánh giá công cụ trên bộ dữ liệu thử nghiệm

Để kiểm định độ chính xác của công cụ xác minh cấp độ bài báo, nghiên cứu sử dụng bộ dữ liệu gồm 310 bài báo được lấy ngẫu nhiên từ danh mục tạp chí và các trường hợp rủi ro do tác giả tổng hợp

cung cấp. Bộ dữ liệu này không phải là hồ sơ xét thưởng, mà được dùng độc lập cho mục đích đánh giá mô hình.

Các bài báo được mã hóa theo ba trạng thái: (1) Được lập chỉ mục trong Scopus; (2) Tạp chí giả mạo; (3) Không được lập chỉ mục trong Scopus. Kết quả phân loại của công cụ được đối chiếu với kiểm tra thủ công, thu được bảng đánh giá hiệu năng phân loại như sau:

Bảng 2. Các chỉ số đánh giá hiệu năng phân loại

Nhóm	Precision	Recall	F1-score
Được lập chỉ mục trong Scopus	0,98	0,95	0,96
Tạp chí giả mạo	0,97	0,95	0,96
Không được lập chỉ mục trong Scopus	0,85	0,95	0,90
Độ chính xác chung			**94,84%**

Nguồn: Tính toán của tác giả.

Công cụ đạt độ chính xác khoảng 94%, với 3 trường hợp sai lệch chủ yếu do tiêu đề chứa ký tự đặc biệt hoặc metadata không đầy đủ khiến hệ thống phân loại thận trọng sang nhóm Không được lập chỉ mục trong Scopus. Khả năng phát hiện Tạp chí giả mạo gần như tuyệt đối, cho thấy công cụ phù hợp để sử dụng như một lớp kiểm tra ban đầu trước khi ra quyết định tài chính.

4.2. Ứng dụng vào hồ sơ xét thưởng và phát hiện rủi ro

Khác với bộ 310 bài dùng để kiểm định mô hình, nghiên cứu tiếp tục áp dụng công cụ vào danh mục hồ sơ đề nghị khen thưởng công bố quốc tế của một trường đại học nhằm đánh giá rủi ro quản trị và kinh phí.

Kết quả rà soát ghi nhận hai nhóm rủi ro chính: (i) bài đăng trên website giả mạo, không được lập chỉ mục trên Scopus; và (ii) bài đăng trên tạp chí đã bị ngừng lập chỉ mục hoặc ngoài thời gian bao phủ Scopus.

Bảng 3. Tổng hợp các trường hợp rủi ro năm 2025

Nhóm rủi ro	Số bài	Tỷ lệ (%)
Tạp chí giả mạo, không được lập chỉ mục	16	11,03
Tạp chí bị ngừng lập chỉ mục	19	13,10
Tổng cộng	**35**	**24,13**

Nguồn: Tổng hợp từ hồ sơ xét thưởng.

Tỷ lệ 24,13% phản ánh mức độ rủi ro đáng kể nếu quy trình xét thưởng chỉ dựa trên khai báo hoặc xác minh ở cấp độ tạp chí.

4.3. Ước tính tác động tài chính

Dựa trên chính sách chi thưởng hiện hành tại đơn vị khảo sát, tổng kinh phí dự kiến chi cho 35 bài thuộc nhóm rủi ro được ước tính như sau:

Bảng 4. Ước tính rủi ro tài chính do sai lệch xác minh năm 2025

Nhóm rủi ro	Số bài	Kinh phí ước tính (đồng)
Tạp chí giả mạo, không được lập chỉ mục	16	185.000.000
Tạp chí bị ngừng lập chỉ mục	19	280.000.000
Tổng cộng	**35**	**465.000.000**

Nguồn: Tổng hợp từ hồ sơ xét thưởng năm 2025.

Tổng mức kinh phí tiềm ẩn có nguy cơ chi sai lên tới 465 triệu đồng trong một chu kỳ xét thưởng. Con số này cho thấy rủi ro không mang tính cá biệt mà có thể đạt quy mô đáng kể nếu thiếu cơ chế xác minh chuẩn hóa.

Từ góc độ quản trị rủi ro tài chính, có thể ước tính tổn thất kỳ vọng theo công thức: $EL = P \times L$, trong đó P là xác suất chi sai và L là giá trị chi thưởng tương ứng. Với tỷ lệ bài thuộc nhóm rủi ro là 24,13% trên tổng 145 hồ sơ, xác suất chi sai tiềm ẩn ở mức tương đối cao. Nếu giả định quy trình hiện hành không có bước kiểm tra cấp độ bài báo, tổn thất kỳ vọng tương ứng với tổng kinh phí dự kiến chi cho nhóm rủi ro là 465 triệu đồng trong một chu kỳ xét thưởng.

Ngược lại, nếu công cụ xác minh giúp giảm tỷ lệ sai sót xuống 5%, tổn thất kỳ vọng giảm còn khoảng 23,25 triệu đồng, cho thấy hiệu quả tài chính rõ rệt của biện pháp kiểm soát trước khi chi.

4.4. Rủi ro quản trị và lỗ hổng kiểm soát

Kết quả trên cho thấy ba nhóm rủi ro quản trị chính.

Thứ nhất, rủi ro gian lận và sai lệch thông tin. Các website giả mạo sử dụng tên gọi và giao diện tương tự tạp chí chính thức, gây nhầm lẫn cho tác giả. Trong bối cảnh áp lực công bố gia tăng, việc thiếu kiểm tra cấp độ bài báo làm gia tăng nguy cơ chi sai kinh phí.

Thứ hai, rủi ro chuyển tiếp do ngừng lập chỉ mục. Khi tạp chí thay đổi trạng thái chỉ mục, nếu đơn vị không kiểm tra thời gian bao phủ cụ thể theo năm xuất bản, có thể nhầm lẫn giữa "tạp chí từng thuộc Scopus" và "bài báo được lập chỉ mục tại thời điểm xét thưởng" (Elsevier, 2023; Cortegiani và cộng sự, 2020).

Thứ ba, lỗ hổng do cách tiếp cận cấp độ tạp chí. Việc chỉ xác minh tên tạp chí không đủ để:

- Phát hiện website giả mạo;

- Kiểm soát thay đổi trạng thái bao phủ theo thời gian;

- Đối chiếu DOI và metadata cụ thể.

Các nghiên cứu so sánh cơ sở dữ liệu trích dẫn cho thấy sự khác biệt về phạm vi bao phủ và cơ chế

cập nhật dữ liệu có thể dẫn đến sai lệch nếu không kiểm tra ở cấp độ bài báo (Harzing và Alakangas, 2016; Mongeon và Paul-Hus, 2016).

Ngoài ra, rủi ro còn xuất phát từ thông tin bất cân xứng giữa giảng viên và bộ phận quản lý, đặc biệt khi khối lượng hồ sơ lớn và quy trình kiểm tra chủ yếu thủ công. Trong điều kiện công bố quốc tế tăng nhanh tại Việt Nam (Manh, 2015; Luong, 2024), nếu thiếu công cụ hỗ trợ, hệ thống kiểm soát nội bộ khó đảm bảo tính chính xác và kịp thời.

4.5. Hàm ý đối với kiểm soát nội bộ

Việc tích hợp công cụ xác minh cấp độ bài báo như một thủ tục kiểm tra trước khi chi giúp:

- Chuẩn hóa thông tin đầu vào;

- Giảm phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân;

- Hạn chế rủi ro gian lận và sai sót;

- Nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản trị kinh phí nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu cho thấy rủi ro tài chính phát sinh từ sai lệch xác minh không chỉ là vấn đề học thuật mà là vấn đề quản trị kinh phí thực tế. Việc chuyển từ xác minh cấp độ tạp chí sang cấp độ bài báo là điều kiện cần để củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ và bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính dành cho nghiên cứu khoa học.

Mặc dù nghiên cứu đã sử dụng hai bộ dữ liệu độc lập nhằm đánh giá hiệu năng công cụ và phân tích rủi ro thực tiễn, một số hạn chế vẫn tồn tại. Thứ nhất, Dữ liệu A được xây dựng theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích dựa trên các nhóm tạp chí điển hình, do đó chưa phản ánh đầy đủ toàn bộ phổ rủi ro của hệ sinh thái xuất bản quốc tế. Thứ hai, Dữ liệu B chỉ giới hạn trong phạm vi hồ sơ xét thưởng của một cơ sở giáo dục đại học, nên khả năng khái quát hóa kết quả sang các đơn vị khác cần được kiểm định thêm. Thứ ba, công cụ xác minh hiện phụ thuộc vào độ đầy đủ của DOI và metadata; trong các trường hợp dữ liệu không chuẩn hóa hoặc tiêu đề chứa ký tự đặc biệt, khả năng phân loại có thể bị ảnh hưởng.

Các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng phạm vi mẫu, tích hợp nhiều cơ sở đào tạo và áp dụng thêm các chỉ số đánh giá độ tin cậy (ví dụ: Cohen's Kappa) nhằm tăng cường tính vững chắc của kết quả.

5. Hàm ý quản trị và kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy rủi ro chi sai kinh phí do xác minh chưa đầy đủ tình trạng chỉ mục Scopus là hiện hữu và có thể đạt quy mô đáng kể trong một chu kỳ xét thưởng. Trong bối cảnh công bố quốc tế ngày càng được sử dụng làm căn cứ phân bổ nguồn lực và đánh giá năng lực nghiên cứu, việc chuẩn hóa cơ chế kiểm soát đối với hoạt động xác minh công bố là yêu cầu cần thiết nhằm bảo đảm tính chính xác của thông tin đầu vào trước khi ra quyết định tài chính.

Từ các phát hiện thực nghiệm, nghiên cứu đề xuất tích hợp xác minh cấp độ bài báo như một cấu phần bắt buộc trong quy trình xét thưởng công bố quốc tế. Thay vì chỉ kiểm tra ở cấp độ tạp chí, đơn vị quản lý cần xác nhận tình trạng chỉ mục của từng bài báo thông qua DOI, metadata và thời gian bao phủ cụ thể. Cách tiếp cận này giúp khắc phục hạn chế của phương pháp kiểm tra cấp độ tạp chí, đặc biệt trong các trường hợp tạp chí bị ngừng lập chỉ mục hoặc xuất hiện website giả mạo.

Về tổ chức thực hiện, mô hình kiểm soát có thể được thiết kế theo ba lớp: (i) tác giả tự kiểm tra tình trạng chỉ mục trước khi nộp hồ sơ; (ii) bộ phận quản lý khoa học thực hiện xác minh độc lập và lưu trữ bằng chứng kiểm tra; và (iii) bộ phận tài chính chỉ thực hiện chi thưởng khi có xác nhận đầy đủ từ đơn vị chuyên môn. Đồng thời, việc xây dựng cơ sở dữ liệu nội bộ về các tạp chí bị ngừng lập chỉ mục và các website giả mạo cũng cần được triển khai nhằm hỗ trợ cơ chế cảnh báo sớm.

Tổng thể, nghiên cứu khẳng định rằng xác minh cấp độ bài báo không chỉ là giải pháp kỹ thuật trong tra cứu dữ liệu mà còn là công cụ quan trọng trong kiểm soát tài chính. Việc tích hợp quy trình này vào hệ thống kiểm soát nội bộ sẽ góp phần giảm thiểu rủi ro chi sai kinh phí, nâng cao tính minh bạch và tăng cường hiệu quả quản trị nghiên cứu.

***Lời cảm ơn**: Công trình này được hỗ trợ tài chính bởi dự án của Học viện Chính sách và Phát triển, thuộc đề tài mã số: APD.2026/A03.*

Tài liệu tham khảo:

Manh, Hoang D. (2015), Scientific publications in Vietnam as seen from Scopus during 1996-2013, Scientometrics, 105(1), 83-95;

Luong, Thanh A. (2024), The development of research on the VNU Journal of Economics and Business: A bibliometric analysis, VNU Journal of Economics and Business, 3(1), 1-14;

Álvarez-Llorente, José M. và cộng sự (2024), New fractional classifications of articles based on two generations of references and on the ASJC Scopus scheme, Scientometrics, 129(6), 3493-3515;

Cortegiani và cộng sự (2020), Citations and metrics of journals discontinued from Scopus for publication concerns: The GhoS(t)copus Project, F1000Research, 9, 415;

Elsevier (2023), Scopus Content Coverage Guide, Elsevier;

Harzing và Alakangas (2016), Google Scholar, Scopus and the Web of Science: A longitudinal and cross-disciplinary comparison, Scientometrics, 106(2), 787-804;

Macháček và Srholec (2022), Predatory publishing in Scopus: Evidence on cross-country differences, Quantitative Science Studies, 3(2), 484-509;

Marina và Sterligov (2021), Prevalence of potentially predatory publishing in Scopus on the country level, Scientometrics, 126(6), 5019-5077;

Moed và cộng sự (2022), Journals in Beall's list perform as a group less well than other open access journals indexed in Scopus but reveal large differences among publishers, Learned Publishing, 35(1), 130-142;

Mongeon và Paul-Hus (2016), The journal coverage of Web of Science and Scopus: A comparative analysis, Scientometrics, 106(1), 213-228;

Peña-Rocha và cộng sự (2025), Bibliometrics effects of a new cấp độ bài báo classification system based on reference reclassification, Frontiers in Research Metrics and Analytics.